

Đức Thọ, ngày 25 tháng 5 năm 2020

Số: 01/2020/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2020/TLST - KDTM ngày 03 tháng 3 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH XNK A; địa chỉ: Đường M, xóm 9, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật ông Bùi Quý M. Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Trọng H. Trưởng văn phòng Luật sư Trọng H & Cộng sự, địa chỉ: Số 65, đường L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Công ty TNHH P, địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo pháp luật bà Võ Thị Thanh H. Chức vụ: Giám đốc.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH P trả cho Công ty TNHH XNK A tổng số tiền nợ là: 356.525.000 đồng (Ba trăm năm sáu triệu năm trăm hai lăm đồng).

Phương thức trả nợ như sau:

Công ty TNHH P trả hàng tháng, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho Công ty TNHH XNK A, thời gian trả vào ngày 28 dương lịch của tháng, trả qua tài khoản của Công ty TNHH XNK A tại ngân hàng Công thương

Việt Nam (Viettinbank), số tài khoản: 116000093632, thi hành kể từ tháng 5/2020 cho đến hết tháng 5/2023, Công ty TNHH P phải trả cho Công ty TNHH XNK A hết số tiền trên.

Kể từ ngày Công ty TNHH XNK A có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà Công ty TNHH P không trả cho Công ty TNHH XNK A số tiền trên thì Công ty TNHH P còn phải trả cho Công ty TNHH XNK A khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Công ty TNHH P phải nộp 8.913.125 đồng (tám triệu chín trăm mười ba nghìn một trăm hai lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch. Trả lại cho Công ty TNHH XNK A 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/000/6011 ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS huyện Đức Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)
Lê Việt Thắng